

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HS-ST

Ngày: 27-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC-TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hoàng Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Minh và bà Cao Thị Diệu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hùng – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Trung T, sinh năm 2001 tại thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; Nơi đăng ký thường trú: Khóm A, Phường O, thành phố V, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Khóm M, Phường I, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn D, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị Tuyết P, sinh năm 1968; Anh, chị, em ruột: 02 người, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1995; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không; Tạm giữ: Không; Tạm giam: Ngày 17/05/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp. *(Có mặt tại phiên tòa.)*

- Bị hại:

Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1940; Nơi cư trú: Khóm M, Phường I, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp *(có mặt)*

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Hà Văn N – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng:

1- Chị Lâm Thị Nguyệt B, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Ấp H, xã G, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. *(vắng mặt)*

2- Anh Trần Văn T1, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Ấp H, xã G, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ 00 phút ngày 17/02/2021 Trần Trung T trên đường đi ngang qua nhà của Huỳnh Thị L tọa lạc Khóm M, Phường I, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp thì phát hiện cửa rào chỉ khép hờ không khóa, cửa chính đang mở, bên trong nhà tại phòng khách có 01 túi xách màu đỏ có chữ LV để trên giường, sát cửa chính nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Lợi dụng lúc bà L đi đốt nhang không chú ý quản lý tài sản nên T lén lút đột nhập vào nhà, lấy trộm túi xách màu đỏ có chữ LV nêu trên rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Sau khi về nhà, T kiểm tra bên trong túi xách màu đỏ có chữ LV có các tài sản gồm: 180 tờ vé số kiến thiết đài xổ số kiến thiết Sóc Trăng và đài xổ số kiến thiết Cần Thơ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel IZI 112 màu đen đỏ bên trong có gắn thẻ sim điện thoại Mobifone 4G số sim 0703.18.55.09; Số tiền 581.000 đồng.

Sau đó, T để túi xách ở nhà, lấy số tiền 581.000 đồng và đem 180 tờ vé số đi bán với giá 8.000 đồng/tờ được số tiền là 1.440.000 đồng.

Đối với điện thoại, T khai ném bỏ tại khu vực công trình đang xây dựng trụ sở Chi cục Thuế thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Sau khi bán vé số xong, T đi đến nhà chị dâu tên Lâm Thị Nguyệt B tọa lạc tại ấp H, xã G, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp cất giấu số tiền 2.251.000 đồng (trong đó: số tiền trộm có được là 2.021.000 đồng và 230.000 đồng tiền cá nhân của T).

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ: Số tiền 2.251.000 đồng; 01 túi xách màu đỏ có chữ LV; Bà L giao nộp 01 hộp điện thoại di động nhãn hiệu Masstel IZI 112 màu đen đỏ, 01 khe gắn thẻ sim 4G, số sim 0703.18.55.09.

Đối với điện thoại gắn sim, T ném mất nên không thu giữ được.

Tại biên bản và kết luận định giá tài sản số 16/HĐ.ĐGTS ngày 17/03/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp kết luận: 01 túi xách màu đỏ có chữ LV và 180 tờ vé số kiến thiết đài xổ số kiến thiết Sóc Trăng và đài xổ số kiến thiết Cần Thơ có tổng giá trị 1.860.000 đồng.

Tại biên bản và kết luận định giá tài sản số 27/HĐ.ĐGTS ngày 11/06/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel IZI 112 màu đen đỏ đã qua sử dụng và 01 thẻ sim điện thoại Mobifone 4G số sim 0703.18.55.09 có tổng giá trị là 320.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là: 1.860.000 đồng + 320.000 đồng + 581.000 đồng = 2.761.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả cho bà L nhận lại 01 túi xách màu đỏ có chữ LV; 01 hộp điện thoại di động nhãn hiệu Masstel IZI 112 màu đen đỏ, 01 khe gắn thẻ sim điện thoại Mobifone 4G số sim 0703.18.55.09.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bà Huỳnh Thị L yêu cầu bị cáo T bồi thường các khoản gồm: Số tiền trong túi xách bị chiếm đoạt là 800.000 đồng; 180 tờ vé số trị giá 1.800.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Masstel IZI 112 màu đen đỏ và 01 thẻ sim điện thoại Mobifone 4G số sim 0703.18.55.09 trị giá 400.000 đồng. Tổng cộng là 3.000.000 đồng.

Bị cáo đã bồi thường cho bà L nhận 2.651.000 đồng (trong đó Cơ quan điều tra thu giữ 2.251.000 đồng, bị cáo tự nguyện nộp thêm 400.000 đồng) nên bà L yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường 349.000 đồng.

Bị cáo T xác định chiếm đoạt 581.000 đồng tiền mặt. Tuy nhiên về trách nhiệm dân sự, bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường số tiền 349.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKS-TPSĐ ngày 01/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc đã truy tố bị cáo Trần Trung T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Trung T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Về hình phạt: Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Trung T mức án từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù. Ngoài ra, còn đề nghị về trách nhiệm dân sự theo quy định pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến bào chữa và xin giảm nhẹ hình phạt. Đối với trách nhiệm dân sự bị cáo xác định chỉ trộm cắp của bà L 581.000 đồng tiền mặt, tuy nhiên bị cáo chấp nhận tiếp tục bồi thường cho bà L số tiền 349.000 đồng theo yêu cầu của bà L.

Trợ giúp viên pháp lý phát biểu quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Thống nhất với tội danh theo cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo thống nhất tiếp tục bồi thường cho bà L số tiền 349.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bồi thường một phần thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết này để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Về quyền và lợi ích của bị hại được các cơ quan tiến hành tố tụng đảm bảo theo quy định pháp luật.

Bị hại không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan, người tiến hành tố tụng là đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Vào khoảng 05 giờ 00 phút ngày 17/02/2021 tại khóm M, Phường I, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp Trần Trung T đã thực hiện hành vi lén lút đột nhập vào nhà lấy trộm 01 túi xách của bà Huỳnh Thị L bên trong có tài sản gồm: 180 tờ vé số kiến thiết, 01 điện thoại di động, có gắn thẻ sim và số tiền 581.000 đồng, tổng trị giá là 2.761.000 đồng nhằm mục đích tư lợi cá nhân. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản kết luận định giá tài sản số 16/HĐ.ĐGTS ngày 17/03/2020 và kết luận định giá tài sản số 27/HĐ.ĐGTS ngày 11/06/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Sa Đéc và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[3] Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi xâm phạm trái pháp luật tài sản của người khác, dù bằng hình thức nào, đều vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý. Lẽ ra bị cáo phải biết rèn luyện phẩm chất đạo đức, cố gắng lao động để tạo ra của cải vật chất phục vụ cho nhu cầu bản thân và phụ giúp gia đình, thế nhưng với bản tính tham lam, muốn có tiền mà không cần bỏ ra nhiều công sức lao động, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bà L trong việc quản lý tài sản để lén lút chiếm đoạt. Hành vi của bị cáo là đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2....."

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, động cơ mục đích tư lợi cá nhân. Hành vi của bị cáo tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng thể hiện sự táo bạo, liều lĩnh. Thời điểm phạm tội là vào ban ngày, địa điểm phạm tội thuộc khu vực đông dân cư, có nhiều người qua lại, bị hại đang ở bên trong nhà, nếu chiếm đoạt tài sản sẽ dễ bị phát hiện và bị bắt, nhưng bị cáo vẫn thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của bị hại, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật, quyết tâm thực hiện tội phạm đến cùng. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, bắt bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, tôn trọng tài sản của người khác, nhàm răn đe và phòng ngừa chung.

[5] *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo chiếm đoạt tài sản của bà Huỳnh Thị L sinh năm 1940 là người trên 70 tuổi, nên cần áp dụng điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự để xem xét trong việc quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

[6] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện nộp tiền khắc phục một phần thiệt hại, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi hoàn trả cho bị hại nhận xong nên cần áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt đối với bị cáo.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Bà Huỳnh Thị L cho rằng bị cáo chiếm đoạt tiền mặt trong túi xách là 800.000 đồng nên yêu cầu bị cáo bồi thường tổng cộng 3.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường được 2.651.000 đồng nên yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 349.000 đồng. Bị cáo xác định chiếm đoạt số tiền mặt 581.000 đồng, nhưng chấp nhận bồi thường cho bà L số tiền 349.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại.

[8] Đối với phát biểu của đại diện Viện kiểm sát và Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

[9] *Về xử lý vật chứng*: Đã xử lý xong.

[10] *Về án phí*: Bị cáo Trần Trung T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Trung T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Trung T mức án 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 17/05/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự

Buộc bị cáo Trần Trung T bồi thường cho bà Huỳnh Thị L số tiền 349.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự đối với số tiền chưa thi hành án cho đến khi thi hành xong.

3. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Trần Trung T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án, bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp; (1b)
- VKSND TP Sa Đéc; (2b)
- Công an TP Sa Đéc; (2b)
- Chi cục THA TP Sa Đéc; (1b)
- Sở Tư pháp; (1b)
- Thi hành án hình sự; (1b)
- Bị cáo; (1b)
- Những người tham gia tố tụng; (1b)
- Lưu: HS, VT, TP; (3b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Hoàng Minh